TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Bạc Liêu, ngày 04 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Huỳnh N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A, đường Đ, Khóm S, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A, đường Đ, Khóm S, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huỳnh N và anh Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Huỳnh N và anh Phạm Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Minh Nh, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2014 và Phạm Trần Thiên Nh1, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2009 cho chị Trần Thị Huỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu Nh và Nh1 sống chung với chị N).

Anh Phạm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Phạm Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu

Phạm Trần Minh Nh, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2014 và Phạm Trần Thiên Nh1, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2009 số tiền 1.500.000đ/01 tháng/02 cháu cho đến khi cháu Phạm Trần Minh Nh và Phạm Trần Thiên Nh1 đủ 18 tuổi; Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 04 năm 2022.

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Huỳnh N và anh Phạm Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận được, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; Về nợ chung: Chị Trần Thị Huỳnh N và anh Phạm Văn Đ thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn là 150.000đ, chị Trần Thị Huỳnh N tự nguyện chịu toàn bộ nên buộc chị Trần Thị Huỳnh N phải nộp số tiền 150.000đ. Do chị Trần Thị Huỳnh N đã dự nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0007353, ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay chuyển thu án phí số tiền 150.000đ; chị Trần Thị Huỳnh N được hoàn lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

- Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Phạm Văn Đ phải chịu số tiền 150.000đ (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND TP.Bạc Liêu;*
- *Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Từ Văn Nhứt